

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG
Số: ~~53~~/2018/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Bình

2. Ông Phạm Ngọc Thanh

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T_NĐ, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp TA, xã ĐT, huyện An Minh, Kiên Giang.

Bị đơn: anh Nguyễn Đức T_BĐ1, sinh năm 1969 và chị Đỗ Thị H_BĐ2, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp 9C, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Đức T_BĐ1 và chị Đỗ Thị H_BĐ2 có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị T_NĐ số tiền mua bán vật tư còn nợ là 24.405.000đ.

Phương thức trả nợ: anh T_BĐ1, chị H_BĐ2 trả cho chị T_NĐ vào ngày 28 hàng tháng, mỗi tháng trả số tiền là 3.000.000đ, bắt đầu trả vào ngày 28-11-2018 cho đến khi hết nợ (kỳ cuối cùng trả số tiền là 3.405.000đ).

Nếu bên anh T_BĐ1, chị H_BĐ2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo định kỳ như đã thỏa thuận thì phía chị T_NĐ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thi hành buộc bên anh T_BĐ1, chị H_BĐ2 trả một lần cho toàn bộ số tiền còn lại chưa trả và kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị T_NĐ nếu anh T_BĐ1, chị H_BĐ2 không trả tiền thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Số tiền án phí là $24.405.000đ \times 5\% = 1.220.250đ$. Bị đơn anh T_BĐ1, chị H_BĐ2 chịu toàn bộ tiền án phí là 1.220.250đ. Do anh T_BĐ1, chị H_BĐ2 là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên HĐXX căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp toàn bộ tiền án phí cho anh T_BĐ1, chị H_BĐ2.

Hoàn trả cho chị T_NĐ số tiền tạm ứng án phí 610.125đ nộp tại biên lai thu số 0008752 ngày 28-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công

Lê Chí Công